

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 128/2020/QĐST-VHNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 431/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Bùi Tuấn M**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số 1, ngõ 124/20 phường L, quận H, Hà Nội.

Chị **Nguyễn Thị Hồng A**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Số 1, ngõ 124/20 phường L, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Tuấn M và chị Nguyễn Thị Hồng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ngày 25/9/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống và tính cách không hòa hợp, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Nguyễn Thị Hồng A có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Bảo Nhi (Nữ), sinh ngày 03/01/2012 và cháu Bùi Xuân Hưng (Nam), sinh ngày 03/7/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Hồng A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung; Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Nguyễn Thị Hồng A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Nguyễn Thị Hồng A xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Tuấn M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với chị Nguyễn Thị Hồng A.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Tuấn M và chị Nguyễn Thị Hồng A.

- Về con chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Nguyễn Thị Hồng A có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Bảo Nhi (Nữ), sinh ngày 03/01/2012 và cháu Bùi Xuân Hưng (Nam), sinh ngày 03/7/2013. Giao cho chị Hồng Anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Nguyễn Thị Hồng A không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

Anh Bùi Tuấn M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Nguyễn Thị Hồng A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Nguyễn Thị Hồng A không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Tuấn M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số AA/2018/0005632 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- UBND phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai; (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 59, quyển số 01, ngày 25/9/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương